

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 1277 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đạ Tẻh,  
huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/9/2010 về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị (được hợp nhất tại Văn bản số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng); số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng (được hợp nhất tại Văn bản số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng); số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1310/TTr-SXD ngày 21/6/2022 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 với nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Vị trí:** thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Phạm vi, ranh giới:**

- Phía Bắc: giáp xã Quốc Oai và Mỹ Đức;

- Phía Nam: giáp xã Đạ Kho và sông Đồng Nai;
- Phía Đông: giáp các xã: Quảng Trị, Đạ Kho và Mỹ Đức;
- Phía Tây: giáp xã An Nhơn và sông Đồng Nai.

### **3. Quy mô dân số và đất đai:**

#### **3.1. Quy mô dân số:**

- Hiện trạng năm 2020: khoảng 16.000 người.
- Dự báo đến năm 2030: khoảng 23.500 người (dự báo đến năm 2025 khoảng 18.900 người); trong đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và cơ học là 4,0%.

#### **3.2. Quy mô diện tích: 2.497 ha.**

#### **3.3. Quy mô đất xây dựng đô thị: dự báo đến năm 2030 là 359 ha.**

**4. Tính chất, chức năng đô thị:** là đô thị hạt nhân của vùng huyện, là hệ thống đô thị vệ tinh Tiểu vùng III (theo quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng); tiệm cận tiêu chí đô thị loại IV (năm 2035); trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật của vùng huyện; trung tâm dịch vụ, thương mại của vùng huyện, đầu mối giao thương quan trọng của huyện; có vị trí an ninh quốc phòng quan trọng của vùng; trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa, thể dục thể thao của huyện Đạ Tẻh; đô thị đảm bảo các tiêu chí tăng trưởng xanh theo quy định.

### **5. Định hướng phát triển không gian đô thị:**

Tổ chức phát triển không gian đô thị dự kiến phân thành 4 khu chức năng gắn với hệ thống giao thông khung đô thị. Các khu vực hiện hữu được cải tạo chỉnh trang và nâng cấp, các khu vực mở rộng đô thị được xây dựng đồng bộ và hiện đại. Các khu chức năng của đô thị được xác định cụ thể như sau:

#### **5.1. Khu trung tâm:**

- Quy mô: khoảng 20.000 người, diện tích 359 ha.
- Chức năng: là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế; trung tâm thương mại, dịch vụ; khu dân cư hiện hữu và phát triển mới...
- Định hướng phát triển không gian: dọc theo trục đường 30 tháng 4 là các công trình dịch vụ công cộng hiện hữu tương đối ổn định về mặt tổ chức kiến trúc; phía Đông chủ yếu là nhà ở liên kế phố kết hợp thương mại, dịch vụ.

#### **5.2. Khu phía Bắc Khu trung tâm:**

- Quy mô: khoảng 1.530 người, diện tích 755 ha.
- Chức năng: là khu dân cư mật độ thấp, khu vực sản xuất nông nghiệp.
- Định hướng phát triển không gian: đối với công trình nhà ở chủ yếu là công trình nhà ở thấp tầng theo mô hình làng sinh thái nông nghiệp, ưu tiên quỹ đất thuận lợi ở các vị trí đầu mối giao thông để tổ chức công trình công cộng phục vụ cộng đồng; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan các khu vực đồi núi, rừng cây tự nhiên, trồng bổ sung các loại cây tán lớn để cải tạo vi khí hậu.

### 5.3. Khu phía Tây Khu trung tâm:

- Quy mô: khoảng 1.250 người, diện tích 711 ha.
- Chức năng: là khu vực phát triển mở rộng ranh giới khu trung tâm thị trấn (giai đoạn sau năm 2030) là khu dân cư mật độ thấp, khu vực sản xuất nông nghiệp.
- Định hướng phát triển không gian: chủ yếu là công trình nhà ở thấp tầng theo mô hình làng xóm sinh thái nông nghiệp, khai thác quỹ đất xây dựng phát triển các dự án khu đô thị, khu nhà ở mới với đầy đủ các khu chức năng trong tương lai.

### 5.4. Khu phía Nam Khu trung tâm:

- Quy mô: khoảng 720 người, diện tích 671 ha.
- Chức năng: là khu dân cư mật độ thấp, khu vực chủ yếu phát triển nông nghiệp.
- Định hướng phát triển không gian: trực chính xuyên suốt là đường Đạ Tẻh
- An Nhơn, tổ chức mô hình nhà ở thấp tầng có mật độ thấp theo kiểu làng gắn với hình thức sản xuất nông nghiệp. Dành quỹ đất phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, khai thác cảnh quan ven sông Đồng Nai và suối Đạ Tẻh để thu hút các nhà đầu tư, xây dựng nhằm khai thác tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ cho khu vực.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất:

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, cụ thể:

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)
I	<b>DIỆN TÍCH ĐẤT KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ (I.1+I.2)</b>	<b>359</b>	<b>14,39</b>
I.1	<b>Đất dân dụng</b>	<b>322</b>	<b>12,91</b>
1	Đất đơn vị ở	201,5	8,07
2	Đất cơ quan hành chính	6,4	0,26
3	Đất công cộng	24,6	0,99
4	Đất thương mại dịch vụ	4,5	0,18
5	Đất công viên cây xanh	12,5	0,50
6	Đất giao thông	61,7	2,47
7	Đất dự án phát triển khu nhà ở mới	10,8	0,44
I.2	<b>Đất ngoài dân dụng (Đất cơ quan, trường chuyên nghiệp, quốc phòng, tôn giáo, cây xanh cảnh quan, giao thông đối ngoại, đầu mối hạ tầng, dự trữ phát triển (thuộc khu 3a), mặt nước)</b>	<b>37</b>	<b>1,49</b>
II	<b>ĐẤT NGOÀI KHU VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</b>	<b>2.138</b>	<b>85,61</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.497</b>	<b>100,00</b>

(Chi tiết cơ cấu sử dụng đất theo Phụ lục kèm theo Quyết định này)

## 7. Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị:

### 7.1. Khu vực xây dựng công trình công cộng:

#### a) Khu trung tâm Hành chính:

- Đất trung tâm hành chính và các cơ quan, đơn vị của thị trấn có quy mô khoảng 7,6 ha, bao gồm các công trình, như: Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an huyện, các cơ quan, ban, ngành chính quyền, đoàn thể... Hiện tại được quy hoạch bố trí cơ bản tuân theo định hướng đồ án quy hoạch cũ, chủ yếu nằm trên trục đường 30 tháng 4.

- Hình khối kiến trúc của các công trình hiện trạng được xây dựng cơ bản tạo được sự ổn định, trang trọng cho tuyến phố khu vực trung tâm. Các công trình nhà ở xây dựng xen kẽ trên cùng tuyến phố, khuyến khích loại hình kinh doanh, hoạt động dịch vụ, thương mại nhỏ kết hợp nhà ở để tạo sự sinh động và đa dạng hơn cho khu chức năng hành chính của thị trấn và huyện.

#### b) Khu cây xanh, quảng trường; Khu Văn hóa, Thể dục - Thể thao:

- Bổ sung hệ thống công viên cây xanh tập trung, chủ yếu phía Đông khu trung tâm giáp suối Đa Tẻh (tổng diện tích khoảng 12,5 ha; mật độ xây dựng không quá 05%, tầng cao không quá 01 tầng), nhằm tạo không gian mở, điểm nhấn không gian đô thị, cải tạo vi khí hậu cho các khu ở và đảm bảo tỷ lệ cây xanh tập trung hợp lý trong giai đoạn xây dựng và phát triển đô thị trong tương lai, đáp ứng chỉ tiêu cây xanh phục vụ cho việc nâng loại đô thị cho giai đoạn tiếp theo; tổng diện tích đất cây xanh quy hoạch đến năm 2030 của toàn thị trấn khoảng 12,5 ha.

- Bố trí Khu Văn hóa, Thể dục - Thể thao, trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên, nhà thiếu nhi có quy mô diện tích khoảng 13,6 ha tiếp giáp phía Nam khu vực quy hoạch chi tiết khu dân cư Tổ dân phố 3a, đáp ứng yêu cầu văn hóa, thể dục thể thao cho người dân thị trấn cũng như tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao cấp huyện trong tương lai

c) Trung tâm Y tế: quy mô diện tích đất y tế khoảng 2,7 ha. Trong tương lai nâng cấp Trung tâm y tế huyện trở thành Bệnh viện đa khoa khu vực tuyến huyện để đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân trong tương lai.

#### d) Trung tâm Thương mại, dịch vụ:

- Bổ sung các khu đất dịch vụ, thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ, giao thương, trao đổi hàng hóa, du lịch cho người dân trên địa bàn huyện cũng như khách thập phương đến du lịch, công tác tại thị trấn. Riêng vị trí khu thương mại dịch vụ tại đường 30 tháng 4 theo hướng nhìn Bắc xuống Nam cần khuyến khích tăng chiều cao tối đa 10 tầng.

- Chợ Đa Tẻh sẽ tiến hành cải tạo chỉnh trang, nâng cấp thành trung tâm thương mại, dịch vụ hiện đại, quản lý chặt chẽ tình trạng tái lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, đảm bảo yêu cầu phục vụ, tạo mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và an toàn giao thông. Các khu đất thương mại, dịch vụ trong khu vực trung tâm đô thị khuyến khích đầu tư xây dựng quy mô lớn.

- Quy mô xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ, diện tích khoảng 9,9 ha;

- + Mật độ xây dựng:  $\leq 70\%$ ;
- + Tầng cao xây dựng tối đa: 10 tầng.

đ) Trung tâm Giáo dục - Đào tạo:

- Hệ thống công trình giáo dục khá hoàn chỉnh từ mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đảm bảo nhu cầu trong tương lai.

- Quy mô diện tích đất giáo dục là 14,8 ha; trong những năm tới cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng công trình, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai (chỉ tiêu quản lý quy hoạch kiến trúc theo TCVN, QCVN hiện hành).

**7.2. Khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung:**

a) Bố trí khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung có quy mô khoảng 26,4 ha để thu hút các nhà đầu tư có nhu cầu sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, may mặc, thu mua chế biến nông sản,... đồng thời tạo quỹ đất để di chuyển các cơ sở sản xuất hiện đang tồn tại trong khu trung tâm đô thị; đảm bảo việc kiểm soát, quản lý và xử lý đạt chuẩn nước thải, khói bụi, tiếng ồn...

b) Quy mô xây dựng các công trình như sau:

- Quy mô diện tích: khoảng 26,4 ha;
- Mật độ xây dựng:  $\leq 60\%$ ;
- Tầng cao xây dựng tối đa: 02 tầng.

**7.3. Các khu nhà ở:**

a) Khu ở chính trang: đối với khu ở hiện hữu, giải pháp chủ yếu là cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể:

- Mật độ xây dựng:
  - + Liên kế phố:  $\leq 100\%$ ;
  - + Liên kế sân vườn: tối đa từ 80% - 90%;
  - + Nhà vườn: tối đa từ 30% - 60%.
- Tầng cao:  $\leq 05$  tầng.

b) Đối với khu dân cư mới, khu dân cư đã hình thành theo các dự án đầu tư xây dựng đô thị:

- Khu đất dự án phát triển khu nhà ở mới thuộc khu vực phía Đông trung tâm thị trấn khoảng 11 ha, định hướng khu vực này sẽ hình thành một khu nhà ở mới, khu biệt thự ven sông có mật độ xây dựng không quá 60%, tầng cao từ 1 - 3 tầng; khu nhà ở liên kế có mật độ xây dựng không quá 80%, tầng cao từ 1 - 5 tầng.

- Khu đất dự án phát triển nhà ở mới nằm ngoài khu trung tâm khoảng 80 ha, định hướng khu vực này sẽ phát triển theo các giai đoạn quy hoạch đến sau năm 2030; trong đó, có đầy đủ các chức năng như: giao thông nội bộ, cây xanh sân chơi trong các khu ở, đất các công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở và cấp đô thị, mật độ từ 60% - 90% và tầng cao xây dựng từ 3 - 5 tầng (tương ứng với nhà biệt thự và nhà liên kế).

#### 7.4. Quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch:

a) Bố trí quỹ đất phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng phía Nam thị trấn, tiếp giáp sông Đồng Nai nhằm khai thác cảnh quan ven sông cũng như không bị tác động từ sự náo nhiệt của khu dân cư đô thị.

b) Chỉ tiêu quản lý quy hoạch kiến trúc:

- Quy mô diện tích: 30,8 ha;
- Mật độ xây dựng gộp:  $\leq 25\%$ ;
- Tầng cao công trình:  $\leq 03$  tầng.

#### 8. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị:

**8.1. San nền:** thiết kế san nền theo địa hình tự nhiên, giải pháp thi công nền là san lấp cục bộ theo tuyến đường giao thông đảm bảo độ dốc an toàn, đối với các khu vực xây dựng công trình chỉ tiến hành san lấp cục bộ cho từng vị trí công trình. Các khu vực nhà vườn, khu cây xanh có địa hình dốc tự nhiên lớn, giữ nguyên địa hình tự nhiên để bảo vệ đất và chống xói mòn.

**8.2. Giao thông:** trên cơ sở hệ thống khung giao thông hiện hữu, chỉnh trang, mở rộng một số tuyến đường, đoạn đường theo nguyên tắc hạn chế đào đắp quá lớn, tránh phá vỡ cảnh quan tự nhiên khu vực để tăng tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện qua hoạch và đảm bảo theo định hướng tiệm cận đạt tiêu chí đô thị loại IV, cụ thể:

a) Giao thông đối ngoại:

- Trong tương lai nâng cấp tuyến TL721 thành Quốc lộ 55B, kết nối nút giao cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, hướng đi tỉnh Bình Phước, đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp III miền núi, 2 - 4 làn xe, lộ giới 27 m.

- Đầu tư xây dựng tuyến TL725 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi nối thị trấn Đạ Tẻh với xã Mỹ Đức, đi huyện Bảo Lâm, lộ giới 22 m.

b) Đường chính khu vực:

- Tuyến đường N7 đầu nối từ điểm giao (đường 30 tháng 4 và TL721) vào khu dân cư khu phố 3A đến đường D1, lộ giới 26 m.

- Tuyến đường 3 tháng 2 nối thị trấn Đạ Tẻh với xã Đạ Kho, bắt đầu từ cầu Sắt đến đường DX-1, lộ giới 22 m.

- Tuyến đường 26 tháng 3 (từ đường 30 tháng 4 đến đường N21 (đường kênh Nam)) được cải tạo nâng cấp, mở rộng từ đường hiện trạng, lộ giới 25 m.

- Tuyến đường thị trấn Đạ Tẻh đi Quốc Oai nối thị trấn Đạ Tẻh với xã Quốc Oai, bắt đầu từ đường TL725 đến đường N21 (đường kênh Nam), được cải tạo nâng cấp, mở rộng từ đường hiện trạng, lộ giới 22 m.

- Tuyến đường DX-1 (đường kênh N68) nối từ đường TL721 đến đường TL725, được cải tạo nâng cấp, mở rộng từ đường hiện trạng, lộ giới 22 m.

- Tuyến đường N14 nối từ đường 30 tháng 4 đến TL721 rồi qua đến đường DX1', được thiết kế mới lộ giới 22 m.

- Tuyến đường N17 nối từ đường N15 đến đường DX3, được thiết kế mới lộ giới 22 m.

- Tuyến đường N19 nối từ đường D5 đến đường DF2, được thiết kế mới lộ giới 22 m.

- Tuyến đường N21 (đường kênh Nam): nối từ đường N16 đến đường DX11, được cải tạo, nâng cấp mở rộng lộ giới 22 m (tương lai đóng vai trò là trục đường liên khu vực).

- Cải tạo, nâng cấp và mở mới các tuyến đường khu vực với quy mô lộ giới phù hợp với quy định.

c) Bãi đậu xe: bố trí các bãi đậu xe trong các khu đô thị, khu dân cư có quy mô phù hợp. Các công trình công cộng phải bố trí bãi đậu xe với quy mô theo chức năng, yêu cầu bên trong khuôn viên công trình.

**8.3. Cấp điện:** nguồn điện cấp cho thị trấn Đạ Tẻh là lưới điện quốc gia qua các tuyến trung thế 22KV của trạm 110/22KV - Đạ Tẻh đặt tại xã An Nhơn, công suất 40MV, thông qua đường dây 110KV Tân Phú - Đạ Tẻh - Bảo Lộc (hiện tại trên địa bàn huyện có 01 trạm cắt trung thế 22kV đặt gần cầu Đạ Tẻh). Tổng dung lượng dự kiến = 9.550 KVA.

**8.4. Cấp nước:** nguồn nước cấp cho khu quy hoạch lấy từ nhà máy nước Đạ Tẻh có công suất thiết kế 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm (công suất hiện đang khai thác khoảng 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Hiện tại cung cấp đủ nhu cầu cho thị trấn và các xã lân cận như xã Đạ Kho, xã Mỹ Đức. Trong các giai đoạn quy hoạch, cần nâng cấp công suất nhà máy nước Đạ Tẻh và xây dựng các nhà máy cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu cho khu vực đô thị và khu vực lân cận.

### 8.5. Thoát nước:

a) Thoát nước mưa: nước mưa và nước mặt được thu gom bằng hệ thống mương, cống dọc theo các trục đường giao thông, hướng thoát chính theo độ dốc địa hình tự nhiên về các hồ, suối hiện hữu. Nạo vét và cải tạo các tuyến mương cống hiện có dọc theo một số tuyến đường để tăng khả năng thoát nước.

b) Thoát nước thải: quy hoạch hệ thống thoát nước thải tập trung, bao gồm: mạng lưới đường ống thu nước thải riêng dẫn vào trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trước khi thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực; xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung với công suất tới năm 2030 là 2.700 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### 8.6. Xử lý rác thải:

a) Rác thải được thu gom hàng ngày và vận chuyển về khu xử lý tập trung của huyện để xử lý rác triệt để tránh gây ô nhiễm khu vực xung quanh.

b) Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý chất thải rắn y tế của trung tâm y tế, bệnh viện.

### 8.7. Nghĩa Trang:

a) Tiếp tục sử dụng các nghĩa trang tập trung đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy hoạch. Tạm dừng hoạt động của các nghĩa trang hiện có không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, trồng cây xanh cách ly đảm bảo cảnh quan.

b) Quy hoạch khu nghĩa trang sinh thái địa táng vùng huyện tại thị trấn Dạ Tềh với diện tích 20 ha, kết hợp với hỏa táng với công nghệ hiện đại, văn minh tiên tiến, đáp ứng nhu cầu cho dân cư thị trấn và các xã. Xây dựng nghĩa trang (quy mô khoảng 2 - 5 ha) phục vụ các diêm dân cư không tập trung đảm bảo bán kính hoạt động theo quy định.

**8.8. Hệ thống thông tin liên lạc:** được thiết kế đảm bảo dung lượng phục vụ người dân trong thị trấn cũng như các khu vực lân cận. Đầu tư đồng bộ với các đường cáp viễn thông, đường truyền hình cáp kết hợp đi dọc đường giao thông.

## **9. Đánh giá môi trường chiến lược của đề án quy hoạch:**

### **9.1. Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị:**

a) Trong quá trình thực hiện Quy hoạch, nhiều công trình dự án sẽ được xây dựng như hạ tầng giao thông, đô thị, các công trình thủy lợi, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường,... Quá trình xây dựng những công trình là nguồn phát sinh CTR (bùn, đất đá, rác thải xây dựng, dầu,...) gây tác động lớn tới môi trường.

b) Trong quá trình xây dựng, một khối lượng đất đá lớn thường xuyên phải được đào xúc và vận chuyển đi nơi khác, đồng thời nhiều khối lượng đất cát và đá xây dựng được vận chuyển đến để san lấp mặt bằng.

**9.2. Phát triển du lịch:** nguồn chất thải sẽ gia tăng từ các hoạt động du lịch và làm ảnh hưởng đến môi trường.

**9.3. Về phát triển các ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp:** trong giai đoạn xây dựng các hoạt động của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp (các cơ sở sản xuất VLXD,...), ngành nghề thủ công của các làng nghề vào cùng một khu vực, một địa bàn cụ thể sẽ gây ô nhiễm môi trường.

**9.4. Về quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp:** quá trình thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu và quy hoạch chung xây dựng thị trấn sẽ làm tăng diện tích và sản lượng lương thực, cây công nghiệp và cây ăn quả bên cạnh hiệu quả của giống và hiệu quả khoa học, công nghệ thì cũng đồng thời tăng lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, diệt cỏ... cho cây trồng đã làm gia tăng các chất ô nhiễm đưa vào môi trường đất, nước và môi trường sinh học. Ở trong đất, hoá chất bảo vệ thực vật sẽ biến đổi và phân tán theo nhiều con đường khác nhau, có thể tích lũy trong nước mặt, nước ngầm, các cặn lắng và không khí.

**9.5. Về cơ cấu sử dụng đất:** trong định hướng quy hoạch phát triển thị trấn Dạ Tềh đến năm 2030 sẽ có sự biến động trong cơ cấu sử dụng đất. Quá trình phát triển kinh tế kéo theo quá trình đô thị hóa, dân số ngày càng tăng, nhu cầu về cơ sở hạ tầng ngày càng đảm bảo cho các hoạt động làm chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất, gây ảnh hưởng môi trường đất.

### **9.6. Định hướng các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường:**

a) Bảo vệ hệ sinh thái, động thực vật và đa dạng sinh học thông qua việc bảo tồn các vùng cảnh quan rừng sản xuất, bảo vệ hệ sinh thái mặt nước và ven mặt nước trên toàn vùng; bảo vệ hệ thống nước mặt (bao gồm hệ thống sông, suối, hồ của khu vực); bảo vệ nguồn nước ngầm, tránh tác động làm ô nhiễm do nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và chất hóa học dùng trong nông nghiệp.



- b) Giảm thiểu các tác động môi trường do hoạt động nông nghiệp, công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp, du lịch và đô thị hóa.

### **10. Các chương trình trọng điểm và dự án ưu tiên đầu tư:**

- Giai đoạn đến năm 2025: tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu dân cư, nhà máy cung cấp nước, khu xử lý nước thải tập trung, khu xử lý chất thải rắn,... để đẩy nhanh quá trình phát triển đô thị Đà Tẻh tiệm cận với tiêu chí đô thị loại IV.

- Giai đoạn 2025-2030: tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, gắn kết đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cấp huyện và cấp khu vực trên địa bàn thị trấn.

**11. Nguồn lực thực hiện:** ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác (ODA; viện trợ quốc tế; nguồn vốn của nhà đầu tư; đóng góp của người dân,...).

*(Đính kèm Bản đồ, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đà Tẻh, huyện Đà Tẻh đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 do Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định Khánh Hòa lập, Sở Xây dựng Lâm Đồng thẩm định tại Văn bản số 26/SXD-QHKT ngày 01/3/2022).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Ủy ban nhân dân huyện Đà Tẻh có trách nhiệm:**

**1.1.** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt, phải tổ chức công bố quy hoạch chi tiết được duyệt bằng nhiều hình thức (tổ chức hội nghị công bố; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trưng bày công khai, thường xuyên bản vẽ tại nơi công cộng, tại cơ quan quản lý quy hoạch, xây dựng, Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Tẻh) để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

**1.2.** Tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch ngoài thực địa, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**1.3.** Tổ chức rà soát các đồ án quy hoạch có liên quan: quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng,... đang triển khai thực hiện trên địa bàn thị trấn Đà Tẻh đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung thị trấn được duyệt.

**1.4.** Xây dựng kế hoạch chương trình, dự án ưu tiên đầu tư triển khai thực hiện đồ án quy hoạch và cơ chế chính sách để thực hiện quy hoạch.

**1.5.** Quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**2.** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Đà Tẻh quản lý, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện đồ án quy hoạch được duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 12/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Đà Tẻh, huyện Đà Tẻh, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh; Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Như điều 4;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP; các CV;
- Lưu: VT, QH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Hiệp**